

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Xóm Q, xã Thanh N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là cháu Nguyễn Thanh T, sinh

ngày 13/4/2017; chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Vy O, sinh ngày 20/9/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn M có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001103 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Văn M được hoàn trả số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý

